HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31 /2017/NQ-HĐND	*Ninh Thuận, ngày 17 tháng 7 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí Thư viện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thực hiện Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí Thư viện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí Thư viện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức thu phí: Thư viện tỉnh Ninh Thuận và các Thư viện thuộc huyện, thành phố thuộc tỉnh.

b) Đối tượng nộp phí: Cá nhân làm thẻ mượn, thẻ đọc sách, tài liệu (gọi tắt là thẻ bạn đọc) và sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm của Thư viện tỉnh Ninh Thuận và các Thư viện thuộc huyện, thành phố thuộc tỉnh.

c) Đối tượng được miễn, giảm phí: Theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 5 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; giảm phí đối với hộ nghèo và người cao tuổi.

Điều 2. Mức thu, mức giảm, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Mức thu

a) Thư viện tỉnh:

- Thẻ bạn đọc:

+ Người lớn (từ đủ 16 tuổi trở lên): 30.000đ/thẻ/năm;

+ Trẻ em (từ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi): 15.000đ/thẻ/năm.

- Thẻ bạn đọc sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm:

+ Người lớn (từ đủ 16 tuổi trở lên): 100.000đ/thẻ/năm;

+ Trẻ em (từ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi): 50.000đ/thẻ/năm.

b) Thư viện huyện, thành phố:

- Thẻ bạn đọc:

+ Người lớn (từ đủ 16 tuổi trở lên): 15.000đ/thẻ/năm;

+ Trẻ em (từ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi): 7.500đ/thẻ/năm.

- Thẻ bạn đọc sử dụng phòng đọc đa phương tiện:

+ Người lớn (từ đủ 16 tuổi trở lên): 50.000đ/thẻ/năm;

+ Trẻ em (từ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi): 25.000đ/thẻ/năm.

2. Mức giảm

Giảm 50% mức thu được quy định tại khoản 1 của Điều này, áp dụng cho các đối tượng được giảm phí theo quy định. Trường hợp người thuộc diện được hưởng nhiều chính sách giảm phí theo quy định thì cũng chỉ được hưởng một mức giảm 50% phí.

3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

a) Tổ chức thu phí được trích để lại 90% trên tổng số phí thu được; nộp 10% trên tổng số phí thu được vào ngân sách nhà nước.

b) Việc kê khai thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh căn cứ, nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 28/7/2017./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thanh